TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Bùi Thị Kim Ch, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu 8, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu 8, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 23 - 9 - 2010. Nên hôn nhân của chị C và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị C và anh H chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống.

Đến nay, cả chị C và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh H. Xét thấy, việc chị C và anh H thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22- 7- 2013 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27- 01- 2017. Ly hôn, chị C và anh H thỏa thuận, thống nhất giao con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27-01-2017 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và giao con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22-7-2013 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chị C và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, việc thoả thuận, thống nhất về việc nuôi con chung nêu trên giữa chị C và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Việc thỏa thuận, thống nhất nêu trên của chị C và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H thỏa thuận, thống nhất chị C có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22- 7- 2013 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27- 01- 2017. Ly hôn, chị C và anh H thỏa thuận, thống nhất giao con chung là

Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27-01-2017 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và giao con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22-7-2013 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chị C và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Kim Ch và anh Nguyễn Hữu H thỏa thuận, thống nhất chị Bùi Thị Kim Ch có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0003365 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường Y;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Tố Nga